

Số: 947A/QĐ-LTT-ĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp, hệ chính quy
cho học sinh khóa 15 TCT, 15 TN và các khóa cũ thi lại của Khoa Công nghệ Cơ khí**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-LTT ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BGD&ĐT ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông báo số 233/TB-LTT-ĐT ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về điều kiện dự thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp của học sinh khóa 2015 (12+2, 12+2N3T);

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-LTT-ĐT ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp khóa 2015 (12+2, 12+2 năm 3 tháng) và các khóa cũ thi lại;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp khóa 2015 (12+2, 12+2 năm 3 tháng) và các khóa cũ thi lại ngày 07 tháng 9 năm 2017;

Căn cứ Thông báo số 912/TB-LTT-ĐT ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc nộp bản sao bằng tốt nghiệp THPT của học sinh Trung cấp chuyên nghiệp khóa 15 TN;

Theo đề nghị của Trường phòng Tuyển sinh - Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp, hệ chính quy cho 23 học sinh của khóa 15 TCT, 15 TN và các khóa cũ thi lại của Khoa Công nghệ Cơ khí, cụ thể như sau:

1. Khóa 15 TCT : 03 học sinh
2. Khóa 15 TN : 09 học sinh
3. Khóa cũ thi lại : 11 học sinh (có danh sách kèm theo)

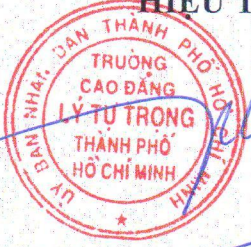
Điều 2. Học sinh đủ điều kiện tốt nghiệp, đã nộp chứng chỉ Tin học và tiếng Anh theo quy định được cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các học sinh có tên trong danh sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *nhu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TS-ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc



TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH HỌC SINH KHÓA 15 TN, 15 TCT VÀ CÁC KHÓA CŨ
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 947A/QĐ-LTT-ĐT ngày 18 tháng 9 năm 2017
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TK	Điểm TB thi TN	Điểm xếp loại TN	Xếp loại TN	Ghi chú
1	Trần Xuân	Giang	Nam	20/01/1994	Tây Ninh	13TC-CKT	6,5	7,3	6,9	Trung bình khá	
2	Võ Duy	Dương	Nam	28/6/1994	Kiên Giang	14TC-CKP	6,4	7,2	6,8	Trung bình khá	
3	Lê Hoàng	Bảo	Nam	25/12/1995	Vĩnh Long	14TC-CKT	6,4	6,8	6,6	Trung bình khá	
4	Huỳnh Thanh	Lịch	Nam	02/9/1996	ĐăkLăk	14TC-CKT	6,5	7,2	6,9	Trung bình khá	
5	Huỳnh Tấn	Mạnh	Nam	04/6/1996	Bình Định	14TC-CKT	6,1	6,0	6,1	Trung bình khá	
6	Phạm Hữu	Sang	Nam	22/02/1992	TP. Hồ Chí Minh	14TC-CKT	6,5	6	6,3	Trung bình khá	
7	Đặng Thành	Sĩ	Nam	20/4/1994	Ninh Thuận	14TC-CKT	6,2	6,3	6,3	Trung bình khá	
8	Hồ Minh	Sỹ	Nam	10/02/1996	Bình Định	14TC-CKT	6,0	7,3	6,7	Trung bình khá	
9	Tôn Phúc	Thịnh	Nam	22/10/1996	Quảng Ngãi	14TC-CKT	6,3	7,0	6,7	Trung bình khá	
10	Đoàn Ngọc	Trường	Nam	05/5/1996	Bình Định	14TC-CKT	6,4	7,7	7,1	Khá	
11	Lê Ngọc	Vũ	Nam	18/01/1996	Bình Thuận	14TC-CKT	6,1	7,7	6,9	Trung bình khá	
12	Phạm Khánh	Sang	Nam	29/09/1997	Bình Thuận	15TCT-CK	6,2	7	6,6	Trung bình khá	
13	Nguyễn Phan	Thắng	Nam	04/01/1997	Bình Thuận	15TCT-CK	6,4	7,8	7,1	Khá	
14	Nguyễn Thành	Trung	Nam	23/10/1996	Tp. Hồ Chí Minh	15TCT-CK	6,6	7,8	7,2	Khá	

STT	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TK	Điểm TB thi TN	Điểm xếp loại TN	Xếp loại TN	Ghi chú
15	Lê Minh	Bình	Nam	12/04/1996	Kiên Giang	15TN-CK	6,5	7,2	6,9	Trung bình khá	
16	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	28/10/1991	Thanh Hoá	15TN-CK	7,1	7,3	7,2	Khá	
17	Lương Phước	Đạo	Nam	02/02/1995	Quảng Ngãi	15TN-CK	6,2	6,7	6,5	Trung bình khá	
18	Trần Ngọc	Hiếu	Nam	07/02/1997	Bà Rịa-Vũng Tàu	15TN-CK	6,5	7,3	6,9	Trung bình khá	
19	Nguyễn Minh	Luân	Nam	24/08/1997	Đồng Tháp	15TN-CK	7,5	8	7,8	Khá	
20	Nguyễn Văn	Mẫu	Nam	09/04/1997	Bến Tre	15TN-CK	6,5	8	7,3	Khá	
21	Phạm Ngọc	Son	Nam	11/11/1997	Bà Rịa-Vũng Tàu	15TN-CK	6,5	7,2	6,9	Trung bình khá	
22	Tạ Công	Tài	Nam	18/12/1994	Tp. Hồ Chí Minh	15TN-CK	6,6	7,3	7	Khá	
23	Trần Thanh	Tín	Nam	18/06/1996	Quảng Ngãi	15TN-CK	6,8	6,8	6,8	Trung bình khá	

* Loại **KHÁ** : 07 HS # 30,43 %

* Loại **TB KHÁ** : 16 HS # 69,57 % *nhu*